

Bản án số 12/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 12.4.2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Liên và ông Trần Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST- HNGĐ ngày 16/02/2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 15/5/2005.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3.2 Cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 28/02/2018.

Nơi ở hiện nay: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hoài L và cháu Nguyễn Thị Khánh N: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thể hiện:

Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 26/11/2002. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Khi chị và anh B cãi nhau thì anh B luôn, chửi mắng và đuổi chị đi và không cho sống cùng nhà. Do đó chị phải đi vào tỉnh Long An để làm việc và sinh sống từ tháng 10/2020 đến cuối năm 2020 chị trở về nhà. Khi quay trở lại nhà thì vợ chồng lại cãi nhau và anh B còn đánh chị, đập vào mắt. Những việc liên quan đến mâu thuẫn của vợ chồng chị thì các con chị đều biết, vì không muốn gia đình bị đổ vỡ nên chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh B cũng không thay đổi tính nết, anh B vẫn đánh và chửi chị. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh B ngày càng căng thẳng và chị không muốn duy trì cuộc sống vợ chồng với anh B nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh B có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 28/7/2000, cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 15/5/2005 và cháu Nguyễn Thị K, sinh ngày 28/02/2018. Trường hợp chị và anh B ly hôn, cháu N đã thành niên nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu L chị đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh Biễn được nuôi dưỡng, chị xin nhận nuôi dưỡng cháu N đến tuổi thành niên. Chị và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: anh xác nhận lời trình bày của chị H về thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh xác định anh và chị H chung sống với nhau đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Lý do mâu thuẫn là do chị H không chịu khó làm công việc của gia đình, để nhà cửa bẩn, không dọn dẹp và chảnh mắng trong việc lo cơm nước cho anh và các con, anh có góp ý nhưng chị H không nghe còn cãi lại. Chị H giận dữ và đi theo anh em họ hàng vào tỉnh Long An để làm ăn sinh sống. Trong thời gian chị H làm ăn tại tỉnh Long An thì chị H không liên lạc gì với anh và không quan tâm đến anh. Anh nhận thấy trong khoảng thời gian 02 năm qua giữa anh và chị H có nhiều khúc mắc trong cuộc sống đồng thời do vợ chồng mỗi người ở một nơi nên tình cảm vợ chồng bị nhạt phai và không có trách nhiệm gì

với nhau. Nay anh cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống nên không thể hàn gắn được tình cảm, do đó anh nhất trí ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh và chị H để mỗi người sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 28/7/2000, cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 15/5/2005 và cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 28/02/2018. Anh nhất trí với ý kiến của chị H về việc giải quyết vấn đề con chung, đó là cháu N đã thành niên nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh và chị H đã thống nhất với nhau về việc anh nhận nuôi dưỡng cháu L còn chị H nuôi dưỡng cháu N đến tuổi thành niên và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Hoài L trình bày: mẹ cháu là Nguyễn Thị H xin ly hôn bố cháu là Nguyễn Văn B vì bố mẹ cháu bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, bố mẹ cháu thường xuyên cãi nhau, mẹ cháu đã bỏ về nhà ông bà ngoại sinh sống và vào tỉnh Long An làm ăn từ năm 2021. Đầu năm 2022 mẹ cháu về nhưng bố mẹ cháu vẫn xảy ra cãi nhau. Bố mẹ cháu hiện nay không chung sống với nhau, không còn quan tâm và không có trách nhiệm với nhau nữa. Nếu bố mẹ ly hôn, quan điểm của cháu xin được ở với bố cháu.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị H (em ruột của chị H) trình bày: Chị H và anh B mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị được biết và thông qua chị H nói lại, khi vợ chồng cãi nhau thì anh B hay chửi mắng và có lần đánh chị H đồng thời còn đuổi chị H không cho chung sống cùng nhà, vì vậy chị H phải vào trong tỉnh Long An làm ăn và sinh sống. Cuối năm 2021, chị H quay về nhà thì giữa anh B và chị H vẫn xảy ra cãi nhau vì thế tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hiện nay chị H và anh B đang sống ly thân nhau, chị H sống và làm việc trong tỉnh Long An.

Ủy Ban nhân dân xã Toàn Thắng cung cấp như sau: Chị H và anh B kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 26/11/2002. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, vợ chồng đang sống ly thân. Chị H và anh B có 03 con chung là các cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 28/7/2000, cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 15/5/2005 và cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 28/02/2018. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn, con chung của chị H và anh B theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của chị H và anh B.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chị H và anh B đều có đơn xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và từ

chối việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn B đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 15/5/2005 cho anh B và giao cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 28/02/2018 cho chị H được chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn B, có nơi cư trú tại thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh B đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn hợp pháp tại UBND xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 26/11/2002. Quá trình chung sống, chị H và anh B đều xác định vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay, chị H và anh B không còn trách nhiệm, tình cảm gì với nhau nữa nên đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B đã trầm trọng, khi vợ chồng có những quan điểm bất đồng trong cuộc sống hàng ngày đã không cùng nhau tìm cách tháo gỡ mà dùng lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, đổ lỗi cho nhau, trong

lúc nóng giận anh B không kiềm chế bản thân mà đánh chị H, dẫn đến việc vợ chồng ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và anh B để giải quyết cho chị H và anh B được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh B 03 con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 28/7/2000, cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 15/5/2005 và cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 28/02/2018. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh B đều có sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vấn đề con chung đó là: anh B nuôi dưỡng cháu L, chị H nuôi dưỡng cháu N đến tuổi thành niên và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Đối với cháu N, chị H và anh B không đề nghị Tòa án giải quyết vì cháu N đã thành niên.

Xét thấy, quan điểm của chị H và anh B về việc giao chăm sóc và nuôi dưỡng con chung khi ly hôn như trên là phù hợp, không trái đạo đức và pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác và công sức: Chị H và anh B đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 28/02/2018; giao anh Nguyễn Văn B được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 15/5/2005, cho đến khi cháu N và cháu L đủ 18 tuổi. Chị H và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002562 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản sao bản án án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện; Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Toàn Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh